

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 21 - 9 - 2022.

V/v trAh chấp ly hôn.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Lộc.
- Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền: Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “ trAh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Thạch T, sinh năm: 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ X, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà Phạm Hoàng Thùy M, sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp P, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tại bản khai, các biên bản làm việc tại Tòa án, Nguyên đơn ông Thạch T trình bày: Ông và bà Phạm Hoàng Thùy M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, không có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không còn hợp nhau về tính tình, quaA điểm sống cũng như không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng đi vào bế tắc và không có lối thoát, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm với nhau được.

- Về quA hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Hoàng Thùy M.

- Về con chung: Ông T và bà M có 01 con chung tên Thạch Hoàng Thiên A, sinh ngày 23-5-2021, hiện nay con đAg ở với bà M, ly hôn ông T đồng ý để bà M được quyền tiếp nuôi dưỡng con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông M đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Trong bản khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Phạm Hoàng Thùy M trình bày: Bà M và ông Thạch T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2019, đến năm 2020 thì đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới, vợ chồng thuê nhà trọ để ở, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2021 bà M sinh con được khoảng 15 ngày thì về nhà cha mẹ ruột tại tổ 4, ấp P, xã B, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để ở, cũng thời giA này ông T có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, ông T không về thăm vợ con, không quan tâm đến vợ con, không phụ giúp về kinh tế để nuôi con. Vợ chồng không có tiếng nói chung, sống chung không hạnh phúc, nay ông T yêu cầu ly hôn, bà M không đồng ý ly hôn do con còn nhỏ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà M không đồng ý ly hôn với ông Thạch T trừ khi ông T đưa tiền cấp dưỡng nuôi con một lần là 72.000.000 đồng thì đồng ý ký ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà M và ông T có 01 con chung tên Thạch Hoàng Thiên A, sinh ngày 23-5-2021, hiện nay con đang ở với bà M, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con một lần là 72.000.000đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Đồng ý để ông T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Ông T yêu cầu ly hôn với bà M, bà M có địa chỉ cư trú tại huyện Đ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà M, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà M, ông T.

Áp dụng pháp luật về nội dung:

[2] QuA hệ hôn nhân: Ông T và bà M tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2020, không có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không còn hợp nhau về tính tình, quA điểm sống cũng như không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng đi vào bế tắc và không có lối thoát. Còn bà M cho rằng ông T có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, ông T không về thăm vợ con, không quan tâm đến vợ con, không phụ giúp về kinh tế để nuôi con. Vợ chồng không có tiếng nói chung, sống chung không hạnh phúc. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông, bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định cho ly hôn theo yêu cầu của Ông T.

[3] Về con chung:

Ông T và bà M có 01 con chung tên Thạch Hoàng Thiên A, sinh ngày 23-5-2021, hiện nay con đAg ở với bà M, ông T đồng ý để bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận để bà M được nuôi con chung.

Bà M yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung một lần 72.000.000đ. Ông T không đồng ý vì ông T không có công việc ổn định, chỉ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại điểm c khoản 11 Nghị quyết số 02/2000/NĐ-HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao qui định: “Về phương thức cấp dưỡng do các bên thoả thuận định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Trong trường hợp các bên không

thoả thuận được thì Tòa án quyết định phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng”. Ngoài ra, mức cấp dưỡng nuôi con mà ông T đề xuất phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng cho cháu A tại địa phương, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm c khoản 11 Nghị quyết số 02/2000/NĐ-HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao tuyên xử:

1.1 QuA hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Thạch T ly hôn với bà Phạm Hoàng Thùy M.

1.2. Con chung: Bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thạch Hoàng Thiên A, sinh ngày 23-5-2021. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bên được THA có đơn yêu cầu THA cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải THA còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: 0008914 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông T còn phải nộp 300.000đ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án Tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAD Tỉnh BRVT;
- VKSND Huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng, huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đã ký

Nguyễn Trường Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA